

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13/9/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Sỹ Hùng**

Ông **Nguyễn Duy Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm, kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2025/TLST – HNGĐ ngày 01/7/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trang N, sinh năm 1989; CCCD số: 042189005046; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty CP V.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường S, tỉnh Hà Tĩnh), có mặt.

Bị đơn: Anh Võ Anh Đ, sinh năm 1977; CCCD số: 042077009404; Nghề nghiệp: Nhân viên lái xe Công ty CP V.

Địa chỉ: Số A, ngõ D, đường H, tổ H T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Trang N trình bày:

Chị và anh Võ Anh Đ kết hôn vào ngày 20/5/2020, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường T, tỉnh Hà Tĩnh), hôn nhân tự nguyện, chị N, anh Đ là đều là nhân viên Công ty CP V. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, được thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra một số mâu thuẫn, trầm trọng nhất là từ cuối năm 2022 cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân không còn ăn chung, ngủ chung, không quan tâm chăm sóc gì nhau. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hòa hợp, anh Đ thường ghen tuông vô cớ, tính cách gia trưởng về nhà chửi bới, xúc phạm và đánh đập vợ, sống thiếu tôn trọng

vợ con. Hiện tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Võ Anh Đ.

Về con chung: Chị N, anh Đ có 01 con chung là Võ Như Ý, sinh ngày 23/12/2020. Hiện con đang sống chung với chị N ở tổ dân phố Đ, phường S, tỉnh Hà Tĩnh. Chị N có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị N yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 8/2025, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Hiện chị Nguyễn Trang N là nhân viên thu vé của Công ty CP V, thu nhập lương khoảng từ 10 đến 13 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Võ Anh Đ trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn và sống ly thân như chị N trình bày là đúng. Anh Đ cũng thừa nhận quá trình chung sống anh, chị có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do anh Đ hay ghen tuông. Do dân chị N nên anh Đ đã bỏ đi sống nơi khác, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện anh Đ vẫn còn tình cảm với chị N, anh Đ mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái, anh Đ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Đ, chị N có 01 con chung là Võ Như Ý, sinh ngày 23/12/2020. Hiện con đang sống chung với chị N tại tổ dân phố Đ, phường S, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Đ đồng ý giao con chung Võ Như Ý cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh Võ Anh Đ đang là nhân viên lái xe của Công ty CP V, thu nhập tiền lương 15.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I - Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Trang N được ly hôn anh Võ Anh Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Võ Như Ý, sinh ngày 23/12/2020 cho chị Nguyễn Trang N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Võ Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Trang N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật. Anh Võ Anh Đ phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Trang N khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Võ Anh Đ nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung”. Anh Võ Anh Đ có địa chỉ tại số A, ngõ D, đường H, phường T, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh) thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Trang N và anh Võ Anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường T, tỉnh Hà Tĩnh) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Trang N nhận thấy vợ, chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N xin được ly hôn. Anh Võ Anh Đ thừa nhận quá trình chung sống vợ, chồng có xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Tuy nhiên, anh Đ nhận thấy bản thân anh đôi lúc còn nóng nảy, ghen tuông vô cớ. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên anh Đ mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái, anh Đ không đồng ý ly hôn; xác minh tại địa phương nơi anh Đ cư trú xác nhận: vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi vã, còn nguyên nhân mâu thuẫn tổ dân phố chỉ nắm được là anh Đ thiếu tôn trọng chị N.

Khoảng năm 2022 đến nay thấy anh Đ sống một mình tại nhà riêng của anh, không thấy chị N và con sinh sống cùng anh.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình chung sống vợ, chồng xảy ra mâu thuẫn như cãi vã, xúc phạm, đánh đập và sống thiếu tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Trang N và anh Võ Anh Đ đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Trang N được ly hôn anh Võ Anh Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về con chung: Chị Nguyễn Trang N và anh Võ Anh Đ đều thừa nhận vợ chồng có 1 con chung là Võ Như Ý, sinh ngày 23/12/2020. Chị Nguyễn Trang N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tại phiên tòa, anh Võ Anh Đ đồng ý giao con chung cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy: chị N có công việc, chỗ ở ổn định, con từ nhỏ sống với chị, được chị cho đi học và chăm sóc chu đáo. Hơn nữa, hiện nay cháu còn nhỏ, là bé gái. Vì vậy, để thuận tiện cho việc đi học cũng như ổn định về chỗ ở, nơi học tập của cháu. Cần giao cháu Võ Như Ý cho chị Nguyễn Trang N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Trang N yêu cầu anh Võ Anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy: theo quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình thì “cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”. Do con Võ Như Ý đang sống chung và được giao cho chị Nguyễn Trang N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bản thân anh Võ Anh Đ có mức thu nhập từ lương khoảng hơn 15.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, chị Nguyễn Trang N yêu cầu buộc anh Võ Anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Võ Như Ý là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận; Xét mức cấp dưỡng chị N yêu cầu anh Đ phải đóng 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp với mức thu nhập của anh Đ, phù hợp với mức sống tại địa bàn phường S, tỉnh Hà Tĩnh nên được chấp nhận. Anh Võ Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Trang N và anh Võ Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

Nguyên đơn chị Nguyễn Trang N phải chịu 300.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm; Bị đơn anh Võ Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Trang N được ly hôn anh Võ Anh Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Như Ý, sinh ngày 23/12/2020 cho chị Nguyễn Trang N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung Võ Như Ý mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Võ Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Trang N có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh Võ Anh Đ không thi hành được thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Trang N và anh Võ Anh Đ không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Trang N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001195 ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Võ Anh Đ chịu 300.000 đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV1 - HT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S HT;
- Các đương sự;
- UBND phường Thành Sen,
Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Quốc Dũng